

Chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học và ở Khoa Giáo dục, Trường Đại học Sài Gòn

Nguyễn Huy Dũng*

*TS. Trường Đại học Sài Gòn

Received: 30/11/2023; Accepted: 6/12/2023; Published: 18/12/2023

Abstract: Digital transformation is a prominent issue worldwide, extremely important to multiple sectors. Higher education institutions now increasingly require a digital change in response to the effects of the 4.0 industrial revolution. The article indicates some digital transformation issues at the Faculty of Education, Saigon University, contributing to shorten the innovation process, enhancing the quality of education and training, and actively supporting to the national digital transformation process. During the era of global integration, fulfill the requirement for the nation to create top-notch human resources.

Keywords: Digital transformation, Higher education institutions, Faculty of Education, Saigon University.

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn đại dịch COVID-19, các thầy giáo, cô giáo ít nhiều đã trải qua việc sử dụng các phần mềm Zoom, Google Meet, Microsoft Team, Powerpoint hay email, web để dạy học trực tuyến (DHTT). Tuy nhiên, chuyển đổi số (CĐS) ở giáo dục không đơn giản chỉ là DHTT. Đó là công nghệ hóa toàn bộ tiến trình dạy và học, là tự động hóa quy trình nghiệp vụ và quản lý, là mở rộng đối tượng, năng lực, phạm vi giảng dạy, là nâng cao CLĐT và khả năng đáp ứng công nghiệp.... Nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về CĐS trong GD&ĐT đã, đang được làm rõ.

Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong trong khu vực, được Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 749/QĐ-TTg về việc: “Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, đã khẳng định tính cấp thiết, thời sự của CĐS trong giáo dục và phát triển nhân lực. Các trường học và các cơ sở giáo dục và đào tạo đã đẩy nhanh quá trình CĐS, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý quá trình đào tạo. Nhiều ý kiến cho rằng, CĐS trong giáo dục cần phải đẩy nhanh hơn vì nó tác động mạnh mẽ đến chất lượng đầu ra của GD&ĐT. Đầu ra đó chính là nguồn lực cho doanh nghiệp cũng như nguồn lực chính để CĐS quốc gia.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm CĐS: CĐS là việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi tổng thể và toàn diện cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất của cá nhân, tổ chức. Hay nói theo cách khác, CĐS chính là quá trình chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình số bằng cách ứng dụng các công nghệ mới như

dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud computing)... và các phần mềm công nghệ để thay đổi phương thức quản lý, điều hành, thay đổi quy trình, phương thức làm việc và thay đổi văn hóa tổ chức.

Đối với giáo dục đại học, mục tiêu này chính là nâng cao hiệu lực hiệu quả quản trị, nâng cao CLĐT, phục vụ cho sự phát triển của đất nước. Về bản chất, CĐS không thay đổi giá trị cốt lõi hay mô hình của một tổ chức GDĐH mà là sự chuyển đổi hoạt động cốt lõi thông qua công nghệ và nền tảng số, đồng thời nắm bắt các cơ hội phát triển ứng dụng công nghệ vào giảng dạy.

2.2 Xu hướng CĐS trong các cơ sở GDĐH

Các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra một số xu hướng CĐS ở các trường đại học lớn trên thế giới:

Mở rộng đối tượng người học, gia tăng chỉ tiêu tuyển sinh bằng cách kết hợp giữa ĐTTT và trực tiếp; giảm chi phí nhưng tăng CLĐT; Thu thập và phân tích dữ liệu lớn của người học để tìm ra những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập, từ đó có những điều chỉnh về chính sách, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá nhằm nâng cao CLĐT, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người học cũng như của xã hội; Sử dụng mạng lưới kết nối trực tiếp, trực tuyến với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để đào tạo các kỹ năng, kiến thức cần thiết, giúp người học có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp; Ứng dụng thực tế ảo tăng cường nhằm tạo môi trường học có tương tác, nâng cao trải nghiệm học tập cho người học; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để cá nhân hóa quá trình học, hỗ trợ nâng cao hiệu quả của giảng dạy, QLGD

2.3. Nội dung của CDS trong cơ sở GD ĐH.

Đối với giáo dục nói chung, GDĐH nói riêng, CDS mang lại cơ hội áp dụng công nghệ để tạo ra những thay đổi nhanh chóng về mô hình, cách thức tổ chức và PPDH. Thay vào đó người học có thể phát triển tối đa năng lực, khả năng tự học, làm việc nhóm, người học có thể học mọi lúc, mọi nơi, học theo nhu cầu và khả năng của mình. Ngoài ra việc CDS cho phép người học tiếp cận một khối lượng kiến thức không lồ thông qua các công cụ hỗ trợ như (máy tính, laptop, smartphone,...) có kết nối Internet một cách dễ dàng, linh hoạt và nhanh chóng.

CDS trong GD ĐH bao gồm hai nội dung chính là CDS trong QLGD và CDS trong dạy học, KTĐG, NCKH. Trong dạy, học, KTĐG c CDS bao gồm số hóa tài liệu học tập và giảng dạy như: sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi ôn tập, thư viện số, triển khai hệ thống ĐTTT, xây dựng các lớp học ảo. Điều này tạo điều kiện cho cả người dạy và học nâng cao hiệu suất làm việc cũng như tiếp cận tri thức một cách đơn giản, nhanh chóng và hiệu quả nhất. triển khai các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới giáo dục giúp cho người học giảm thiểu thời gian kê khai giấy tờ, ứng dụng các Công nghệ 4.0 để quản lý, điều hành, đưa ra các dự báo, hỗ trợ ra quyết định trong ngành GD&ĐT một cách nhanh chóng, chính xác.

2.4. Một số tác động của CDS tới cơ sở GD ĐH

CDS mang lại hiệu quả cho chính các trường đại học, khuyến khích nhà trường xem xét lại mọi quy trình, quá trình: quản lý, bài giảng dạy thiết kế chuẩn đầu ra, tăng cường năng lực ĐNGV, CBQL để “gia tăng” được hiệu quả trong giảng dạy, NCKH, hợp tác quốc tế trong nhà trường.

2.4.1. Thay đổi phương pháp, công nghệ dạy học.

CDS trong giáo dục là sự thay đổi PPDH, áp dụng CNTT hiện đại vào dạy và học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của giảng viên và sinh viên. Điều này có nghĩa là người dạy và người học phải có những phương tiện hỗ trợ như máy tính, điện thoại thông minh có kết nối Internet thì việc học sẽ diễn ra đơn giản hơn. Người học không cần gặp giảng viên một cách trực tiếp vẫn có thể tiếp thu được tri thức một cách đơn giản nhưng vẫn giúp người dạy và người học phát huy tối đa khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động của mình.

Qua trình CDS dẫn đến việc các trường đại học thay đổi từ phương thức truyền thống vài trăm sinh viên ngồi trên giảng đường nghe giảng, thì giờ đây công nghệ số mở ra một không gian học tập linh

động hơn. Người học có thể linh động và thuận tiện hơn trong việc tiếp cận việc học nhờ các thiết bị điện tử thông minh ứng dụng CNTT, phần mềm các cơ sở dữ liệu giáo dục đã được số hóa, công nghệ số loại bỏ hoàn toàn những giới hạn về khoảng cách, tối ưu thời gian học và nâng cao nhận thức, tư duy của người học. Lúc này người học có thể chủ động trong việc tiếp cận tri thức hơn, việc học trở nên cá nhân hóa, và vì lợi ích cao nhất của người học.

2.4.2. Truy cập tài liệu, học hiệu không giới hạn.

CDS mở ra một cánh cửa tri thức không lồ với vô vàn tài liệu, học liệu không giới hạn. Vì vậy giúp cho người học thay vì phải tốn tiền mua sách, tài liệu, hay tới thư viện mượn sách tốn nhiều thời gian. Thì hiện nay người học có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, kiến thức thông qua khai thác các tài liệu trực tuyến bằng các thiết bị điện tử. Ngoài ra việc khai thác các tài liệu trên không gian mạng còn giảm thiểu chi phí cho người học.

Một số vấn đề khi người học được truy cập không giới hạn tài liệu trên không gian mạng như: Việc lựa chọn nội dung kiến thức phù hợp với bản thân cũng như yêu cầu của môn học; Vấn đề bản quyền hay việc truy cập mạng quá nhiều làm cho SV bỏ đi thói quen đọc sách....

2.4.3. Nâng cao CLĐT đại học

Nâng cao chất lượng trong GD&ĐT đóng vai trò quan trọng nâng cao vị thế các trường đại học trong xã hội đòi hỏi đào tạo ra một nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ của cuộc cách mạng vào thực tiễn lao động sản xuất để có thể đáp ứng được yêu cầu mà phát triển đặt ra. CDS trong ngành tập trung vào ba mảng chính thông qua: giảng dạy như đào tạo E-learning, đào tạo qua thực tế ảo; QLGD như quản lý trường học, tài sản, tra cứu thông tin...; vận hành và quản lý doanh nghiệp giáo dục. Các trường đại học cần đi đầu trong ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng trong đào tạo NNL phục vụ cho CDS, trường cần chuyển giao công nghệ cho các cơ quan, tổ chức đơn vị bên ngoài thực hiện hiệu quả.

2.5. CDS ở Khoa Giáo dục Trường đại học Sài Gòn

Đại dịch COVID-19 nhìn từ góc độ tích cực là cơ hội để Khoa Giáo dục Trường đại học Sài Gòn đẩy mạnh việc ĐTTT và CDS. Trong thời điểm đại dịch, các trường đại học đóng cửa, hàng triệu sinh viên bị gián đoạn việc học. Nhờ các công cụ truyền thông, kỹ thuật số và nền tảng học tập, Khoa Giáo dục Trường đại học Sài Gòn đã cho sinh viên học tập ở nhà, triển khai các công cụ ĐTTT. Nhờ sự nhanh

nhạy và linh hoạt, lãnh đạo Khoa Giáo dục Trường đại học Sài Gòn đã triển khai công việc này một cách khá thành công như: Tổ chức các buổi đào tạo online, chuẩn bị các tài liệu hướng dẫn chính thức cho giảng viên đặc biệt là các giảng viên chưa quen với hình thức đào tạo; Sử dụng phần mềm hiện đại hỗ trợ việc đào tạo online; Thường xuyên lấy ý kiến giảng viên và người học về các vướng mắc trong đào tạo online, đảm bảo giảng dạy và học tập được thực hiện với chất lượng cao nhất. Điều này được thể hiện qua việc SV ra trường theo kế hoạch và tìm được việc làm, uy tín về đào tạo và nghiên cứu của Trường tiếp tục được duy trì.

Hiện nay Khoa Giáo dục Trường ĐH Sài Gòn đang tiếp tục thực hiện các bước hướng tới CDS như: Tích cực phát triển các chương trình đào tạo kết hợp giữa ĐTTT và đào tạo trực tiếp (Blended learning) để tăng tính chủ động trong việc triển khai CTĐT đồng thời nâng cao sự tích cực, chủ động học tập của SV; Ứng dụng công nghệ vào quản lý trang thiết bị nghiên cứu và đào tạo; Các hoạt động quản lý học tập và giảng dạy được từng bước số hóa (ví dụ: việc kê khai công trình nghiên cứu, phân công lớp giảng dạy, chấm điểm rèn luyện cho sinh viên đều đã hoàn toàn được thực hiện trên nền tảng Internet) Mặc dù đã có một số bước tích cực để thực hiện chuyển đổi số, Khoa Giáo dục Trường ĐH Sài Gòn vẫn còn một số hạn chế trong hoạt động này như chưa có một chiến lược toàn diện về CDS, chưa quán triệt được mục tiêu, tinh thần chuyển đổi số đến cán bộ quản lý, giảng viên.

3. Một số biện pháp thúc đẩy CDS ở Khoa Giáo dục Trường ĐH Sài Gòn.

Từ việc phân tích các khái niệm, nội dung, xu hướng và các yếu tố tác động, các khó khăn hạn chế ở trên, trong thời gian tới, đề thúc đẩy chuyển đổi số trong Khoa Giáo dục Trường đại học Sài Gòn, không bỏ lỡ cơ hội mà cuộc CNCN 4.0 mang lại, cần tập trung triển khai một số biện pháp cụ thể sau:

Một là, Thay đổi tư duy quá trình dạy và học cần chuyển từ truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và PTNL người học hay là tổ chức một nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp; chuyển từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng cả số lượng, chất lượng và hiệu quả... Trường học không chỉ dành cho những người có thể suốt ngày đi học, mà cần dành cả cho những người chỉ có thể chắt chiu thời gian để đầu tư cho tương lai.

Hai là, Vai trò của giảng viên trong thời đại CDS cần gợi mở, định hướng nhiều hơn truyền đạt. Sinh

viên học thực tế ảo mọi lúc, mọi nơi nên giảng viên cũng dạy thực tế ảo, tư duy sáng tạo; đáp ứng cái mới, sự thay đổi, cập nhật mới, khả năng tư duy nhận biết vấn đề, phản biện trước vấn đề mới, quản lý sự thay đổi, tiếp nhận tinh huồng có nghĩa là không ràng buộc vị trí thời gian, đa dạng hóa. Một môn dạy học thành công phải đáp ứng hai tiêu chí: tư duy môn học và kỹ năng mềm môn học.

Ba là, Hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ nhằm tạo ra sự phát triển CNTT, thiết bị phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập sinh động và tương tác đa chiều.

Bốn là, Xây dựng thư viện số, bài giảng cũng như các tài liệu tham khảo được số hóa phục vụ dạy - học, KTĐG, tham khảo, NCKH ở tất cả các cấp học, ngành học, môn học gắn với việc thẩm định nội dung, kết nối, chia sẻ học liệu giữa các trường; hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung toàn ngành, liên kết với quốc tế, đáp ứng nhu cầu tự học, học tập suốt đời.

4. Kết luận

Cuộc CMCN 4.0 có tác động rất sâu rộng đến toàn bộ xã hội nói chung và ngành giáo dục nói riêng. Việc áp dụng công nghệ vào dạy học giúp nâng cao chất lượng giảng dạy không phải chỉ là vấn đề quan trọng của Khoa Giáo dục Trường ĐH Sài Gòn mà còn là mối quan tâm hàng đầu của ngành giáo dục. Tuy nhiên, CDS ở GDDH không đơn giản chỉ là DHTT. Đó là công nghệ hóa toàn bộ tiến trình dạy và học, là tự động hóa quy trình nghiệp vụ và quản lý, là mở rộng đối tượng, năng lực, phạm vi giảng dạy, là nâng cao CLĐT và khả năng đáp ứng công nghiệp...Chuyển đổi số thành công sẽ tạo ra bước đột phá trong quản lý, điều hành, tổ chức, cũng như trong nâng cao CLGD tạo ra một hệ thống mở, linh hoạt tạo nên uy tín của nhà trường và từ đó thu hút được SV tạo điều kiện thực hiện chiến lược học tập suốt đời một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Thông tin và Truyền thông (2020). *Cẩm nang chuyển đổi số*. Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

2. Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3. Chính phủ (2021). Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt “Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030”.